

**TAND THỊ XÃ T
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 61/2019/HSST

Ngày: 25/9/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ngô Sỹ Lượng

2. Bà: Nguyễn Thị Thương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 30/8/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 13/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức Tuấn T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 13/01/1995 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối 6, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thổ; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Phạm Đức T, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Lao động tự do và con bà Vũ Thị L, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Lao động tự do; Hiện đều trú tại: Khối 6, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2019 đến ngày 10/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Trọng T, sinh năm 1986

Trú tại: Khối tây Hồ 2, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm 8, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1996

Trú tại: Xóm Bé, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

Trú tại: Xóm 8, xã N, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

- Anh Trương Công V, sinh năm 1995

Trú tại: Khối 6, phường L, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1999

Trú tại: Khối Thí Nghiệm, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2018 bị cáo Phạm Đức Tuấn T nhận làm đại lý cấp 2 tại Nghệ An để giao dịch tiền cho các đối tượng tham gia đánh bạc qua ứng dụng game đánh bài đổi thưởng online “Fancip.club” nhằm thu lợi bất chính. Ứng dụng game trên được phát hành trái phép, bên trong ứng dụng có nhiều loại game đánh bài gồm Tài xỉu, Mini, Poker, 3 cây...hình thức là một trò chơi giải trí nhưng bản chất là một sòng bài online để các con bạc sát phạt lẫn nhau. Các đối tượng muốn tham gia đánh bạc thì phải tải phần mềm game về điện thoại hoặc máy tính thông qua địa chỉ web <https://Fanvip.club>, lập một tài khoản game, rồi dùng tiền thật để mua tiền ảo trong game (gọi là “Fan”) và nếu chơi thắng lớn thì các đối tượng có thể đổi từ tiền ảo thành tiền thật.

Để thực hiện hành vi, bị cáo đã lập tên tài khoản của đại lý là “tuantoi37” nhằm mục đích mua bán, quy đổi tiền ảo cho các con bạc trên game Fanvip.club, rồi bị cáo chuyển tiền thật cho đại lý cấp 1 để mua tiền ảo vào tài khoản của mình là “tuantoi37” trên ứng dụng game “Fanvip”. Bị cáo sử dụng số hotline: 0989.221.613 và số điện thoại: 0984.621.222 để liên lạc giao dịch với các con bạc. Khi các con bạc có nhu cầu mua tiền “Fan” thì có hai hình thức là mua trực tiếp hoặc chuyển khoản qua ngân hàng. Đối với hình thức mua trực tiếp, các con bạc sẽ gặp trực tiếp bị cáo để đưa tiền thật. Đối với hình thức chuyển khoản, các đối tượng sẽ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng do bị cáo cung cấp (tài khoản ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Công V và tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Phạm Đức Tuấn T) với nội dung chuyển khoản là “tên nv + ck lấy vnd + tên game”. Sau khi nhận được tiền, bị cáo sẽ dùng tài khoản “tuantoi37” chuyển tiền ảo vào các tài khoản game của các con bạc. Khi các con bạc chơi thắng cược lớn và muốn đổi từ tiền ảo sang tiền thật thì cũng được thực hiện bằng hai hình thức như trên. Đối với hình thức đổi trực tiếp, các con bạc sẽ đến gặp bị cáo và trực tiếp chuyển số tiền ảo muốn đổi vào tên nhân vật “tuantoi37” rồi nhận tiền trực

tiếp. Đối với hình thức chuyển khoản, các đối tượng sẽ chuyển số tiền ảo muốn đổi vào tài khoản game “tuantoi37” và kèm theo nội dung “họ tên chủ tk + số tk + tên ngân hàng”, sau đó bị cáo sẽ chuyển tiền thật vào số tài khoản ngân hàng đó.

Khi bị cáo mua tiền ảo từ đại lý cấp 1 của Fanvip.cub thì tỷ lệ là 1.000.000đồng thì mua được 1.130.000 tiền ảo (fan), nếu bị cáo muốn đổi tiền ảo sang tiền thật thì 1.000.000 tiền ảo (fan) thì sẽ nhận được 810.000đồng tiền thật. Giữa bị cáo và các con bạc đã thống nhất với nhau: Nếu mua 1.000.000đồng tiền thật thì được số tiền là 1.100.000 tiền ảo (fan). Khi các con bạc thắng cược muốn đổi tiền ảo sang tiền thật thì 1.000.000 tiền ảo (fan) sẽ được 800.000đồng tiền thật.

Vào ngày 06/5/2019, các con bạc đã tham gia đánh bạc trên ứng dụng game “Fanvip” và giao dịch với bị cáo như sau:

Vào lúc 17 giờ 14 phút ngày 06/5/2019, Nguyễn Văn T đã sử dụng số tài khoản 0181003563073 - ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn T chuyển vào số tài khoản 0861000079724 - ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Công V số tiền 3.000.000đồng để đổi tiền ảo sử dụng để đánh bạc. Sau khi nhận được tiền từ T, bị cáo sử dụng tài khoản “tuantoi37” để chuyển tiền ảo là 3.367.346 (fan) đến tài khoản “Trieuphutrecon99” của Nguyễn Văn T để Tuấn tham gia đánh bạc và bị cáo thu lợi từ giao dịch này là 81.816đồng.

Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn T thắng bạc nên đã chuyển 1.250.000 tiền ảo (fan), bị trừ phí 2% còn 1.225.000 tiền ảo (fan) vào tài khoản “tuantoi37” và đổi được 980.000đồng tiền thật từ bị cáo. Bị cáo thu lợi từ giao dịch này của T là 133.036đồng. Sau đó T tiếp tục đánh bạc và thua hết tiền trên ứng dụng game “Fanvip”.

Tổng số tiền bị cáo được Nguyễn Văn T chuyển vào tài khoản của mình để mua tiền ảo (Fan) là 3.000.000đồng và thu lợi bất chính từ Nguyễn Văn T là 81.816đồng + 133.636đồng = 215.452đồng.

Vào lúc 11 giờ 13 phút ngày 06/5/2019, Trần Trọng T đã chuyển vào số tài khoản 0861000079724 - ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Công V số tiền 3.000.000đồng để mua tiền ảo sử dụng đánh bạc. Sau khi nhận được tiền từ Trần Trọng T, bị cáo sử dụng tài khoản “tuantoi37” để chuyển số tiền ảo là 3.367.346 (fan) cho T tham gia đánh bạc và bị cáo thu lợi từ giao dịch này là 81.816đồng.

Trong quá trình đánh bạc, Trần Trọng T thắng bạc nên đã chuyển 2.000.000 tiền ảo (fan), bị trừ phí 2% còn 1.969.000 tiền ảo (fan) vào tài khoản “tuantoi37” và đổi được 1.560.000đồng tiền thật từ bị cáo và bị cáo đã thu lợi từ giao dịch này của Trần Trọng T là 221.818đồng. Sau đó Trần Trọng T tiếp tục đánh bạc và thua hết tiền trên ứng dụng game “Fanvip”.

Tổng số tiền bị cáo được Trần Trọng T chuyển vào tài khoản của mình để mua tiền ảo (fan) là 3.000.000đồng và thu lợi bất chính từ Trần Trọng T là 81.816đồng + 221.818đồng = 303.634đồng.

Vào ngày 06/5/2019, Nguyễn Đức T đã đến gặp bị cáo để mua tiền ảo với số tiền thật 500.000đồng để nạp vào tài khoản “Kinhhulai”, sau khi nhận được tiền từ Tài, bị cáo sử dụng tài khoản “tuantoi37” để chuyển số tiền ảo là 561.224 (fan) đến

tài khoản của T để tham gia đánh bạc trên ứng dụng game Fanvip và bị cáo thu lợi từ giao dịch này là 13.636đồng. Quá trình đánh bạc Nguyễn Đức T thu hết số tiền trên.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo được các con bạc Nguyễn Văn T, Trần Trọng T, Nguyễn Đức T chuyển vào tài khoản của mình để mua tiền ảo (fan) là 3.000.000đồng + 3.000.000đồng + 500.000đồng = 6.500.000đồng và thu lợi bất chính từ các đối tượng trên được tổng số tiền là 532.722đồng.

Ngoài các lần giao dịch trên, quá trình điều tra xác định bị cáo còn sử dụng tài khoản của mình “tuantoi37” chuyển tiền ảo vào tài khoản như sau:

Giao dịch 17 giờ 08 phút ngày 06/5/2019 chuyển khoản cho tài khoản “Dracula92-2244” số tiền ảo là 2.244.897 “fan”;

Giao dịch 17 giờ 36 phút ngày 06/5/2019 chuyển khoản cho tài khoản “Dracula92-2244” số tiền ảo là 2.244.897 “fan”.

Tuy nhiên do chưa thu thập được thông tin liên quan đến các đối tượng đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa chưa đủ căn cứ xác định hành vi đánh bạc liên quan đến các tài khoản trên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã T thu giữ:

+ 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank, màu xanh, số thẻ 9704078874432806 mang tên Phạm Đức Tuấn T, thu giữ của Phạm Đức Tuấn T.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng lắp sim 0888453737, IMEI: 354875091205671 đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện Nokia 3310, màu trắng, lắp sim số 0989.221.613 và số 0984.621.222, số IMEI 356002089080389.

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 29/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Phạm Đức Tuấn T về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 điều 51; điều 56 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Đức Tuấn T phạm tội “Đánh bạc”:

Xử phạt bị cáo Phạm Đức Tuấn T 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Đức Tuấn T cho UBND phường L, thị xã Thái Hòa và gia đình giám sát theo dõi quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 thẻ sim thu giữ của bị cáo Phạm Đức Tuấn T có số sim là 0989.221.613 và số sim 0984.621.222.

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank, màu xanh, số thẻ 9704078874432806 mang tên Phạm Đức Tuấn T và 01 (một) thẻ sim có số 0888453737 của bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 354875091205671 đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện Nokia 3310, màu trắng, số IMEI 356002089080389 của bị cáo.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Truy thu của bị cáo số tiền do phạm tội mà có và khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có số tiền 3.960.000đ (ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng); truy thu của Nguyễn Văn T số tiền 980.000đ (chín trăm tám mươi nghìn đồng) và Trần Trọng T số tiền 1.560.000đ (một triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền do thu lợi bất chính và tiền do phạm tội mà có với tổng số tiền là 4.137.268đ (bốn triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng), sau khi khấu trừ bị cáo được hoàn trả số tiền là 177.268đ (một trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng) theo biên lai số 0005721 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải. Vì vậy mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên bản kết luận điều tra của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đều khởi tố, truy tố bị cáo về “hành vi đánh bạc” là chưa chính xác, mà hành vi của bị cáo là hành vi tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã thay đổi nội dung cáo trạng và xác định lại bị cáo đã thực hiện “hành vi tổ chức đánh bạc”. Do đó, việc xác định lại hành vi phạm tội của bị cáo của Viện kiểm sát là đúng với thực tế khách quan và mặt chủ quan của bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với diễn biến và các tình tiết của vụ án cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng..., được xem xét và thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian cuối năm 2018, bị cáo Phạm Đức Tuấn Tới đã liên kết với đại lý game cấp 1 đánh bài đổi thưởng online trái phép có tên gọi “Fanvip.club” để mở đại lý cấp 2 bằng hình thức mua bán tiền ảo bằng tiền thật để tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Bị cáo mua tiền ảo từ đại lý cấp 1 với tỷ lệ 1.000.000 tiền thật thì mua được 1.130.000 tiền ảo; muốn đổi tiền thật thì 1.000.000 tiền ảo sẽ nhận được 810.000 đồng tiền thật. Giữa bị cáo và các con bạc thỏa thuận việc nộp tiền thật có thể nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng, sau đó tài khoản “tuantoi37” sẽ chuyển số tiền ảo tương ứng đến tài khoản game của các đối tượng tham gia đánh bạc, tỷ lệ quy đổi nếu mua 1.000.000 đồng tiền thật thì sẽ được 1.100.000 tiền ảo, muốn đổi tiền thật thì 1.000.000 tiền ảo sẽ nhận 800.000 đồng tiền thật.

Với hình thức trên các đối tượng tham gia đánh bạc qua ứng dụng game đánh bài đổi thưởng online Fanvip.club đã sử dụng số tiền để mua bán tiền ảo, tiền thật với bị cáo vào ngày 06/5/2019 cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để mua tiền ảo (fan) đổi với bị cáo. Quá trình đánh bạc trên ứng dụng game “Fanvip” Nguyễn Văn T thắng bạc nên đã đổi tiền ảo để lấy số tiền 980.000 đồng từ bị cáo.

Trần Trọng T sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để mua tiền ảo (fan) đổi với bị cáo. Quá trình đánh bạc trên ứng dụng game “Fanvip” Trần Trọng T thắng bạc nên đã đổi tiền ảo để lấy số tiền 1.560.000 đồng từ bị cáo.

Nguyễn Đức T sử dụng số tiền 500.000 đồng để mua tiền ảo (fan) đổi với bị cáo. Quá trình đánh bạc trên ứng dụng game “Fanvip” Nguyễn Đức T thua hết số tiền trên.

Tổng số tiền mà bị cáo giao dịch mua bán tiền ảo để tổ chức cho các đối tượng trên tham gia đánh bạc trên ứng dụng game online “Fanvip” là 6.500.000 đồng. Thông qua các giao dịch đổi tiền từ tiền thật sang tiền ảo, từ tiền ảo sang tiền thật, bị cáo đã thu lợi bất chính với tổng số tiền là 532.722 đồng. Như vậy, có cơ sở để xác định bị cáo không phải là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc như kết luận của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T mà là người thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên căn cứ vào điều 322 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thì hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo do chưa được xác định là với quy mô lớn, cụ thể: Bị cáo không tổ chức đánh bạc trong cùng một lúc cho từ 10 người đánh bạc trở lên mà chỉ tổ chức cho 03 đối tượng tham gia đánh bạc; bị cáo không tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; không lắp đặt trang thiết

bị phục vụ cho việc đánh bạc.....; tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần có giá trị nhỏ (dưới 20.000.000đồng) và bị cáo chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và hành vi tổ chức đánh bạc. Do hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc mà bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc. Với hành vi và các nhận định trên bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo còn gây nên những thiệt hại về vật chất của bao gia đình. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo tự nguyện đầu thú hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bố của bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng 3 vì có thành tích xuất sắc hoàn thành nhiệm vụ Quốc tế về vang tại Lào, bản thân bị cáo có công giúp đỡ Đoàn biên phòng Tri Lễ thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An trong phát hiện, đấu tranh phòng chống tội phạm cụ thể đã cung cấp thông tin cho đoàn biên phòng Tri Lễ bắt giữ quả tang đối tượng Cao Văn H, sinh ngày 16/12/1971; trú tại Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và giúp đỡ chính quyền địa phương trong việc báo tin về vụ cháy rừng và cùng tham gia dập lửa chống cháy rừng được UBND và Công an xã N, huyện N xác nhận; hơn nữa quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện nộp tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước. Vì vậy, bị cáo Tới được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa thấy rằng bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình sinh sống tại địa phương bản thân và gia đình bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, nên không cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện để bị cáo giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh về thu nhập của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập bình quân 2.000.000đ/tháng; chưa có vợ con, có sức khỏe, nên phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Thu giữ 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank, màu xanh, số thẻ 9704078874432806 mang tên bị cáo, thu giữ của bị cáo và số sim 0888453737. Quá trình điều tra xác định thẻ ngân hàng và số sim điện thoại là của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ 02 (hai) thẻ sim số 0989221613 và số 0984621222. Xác định đây là số sim của bị cáo dùng để liên lạc việc phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu nokia, màu trắng. Quá trình điều tra xác định 02 (hai) chiếc điện thoại trên của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Văn T, Trần Trọng T, Nguyễn Đức T đã sử dụng tổng số tiền 6.500.000đồng để mua bán tiền ảo (fan) đối với bị cáo. Thông qua các giao dịch mua bán, quy đổi của các đối tượng này bị cáo đã thu lợi bất chính được tổng số tiền là 532.722đồng. Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn T và Trần Trọng T thắng bạc nên đã đổi từ tiền ảo (fan) để lấy tiền thật từ bị cáo được số tiền 2.540.000đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa do không xác định và làm rõ được đại lý cấp 1 mà bị cáo khai đã dùng tiền thật để mua bán tiền ảo rồi bán lại cho các đối tượng tham gia đánh bạc, nên số tiền còn lại sau khi trừ đi số tiền mà Nguyễn Văn T, Trần Trọng T thắng bạc và đổi lấy tiền thật của bị cáo thì bị cáo vẫn còn số tiền 3.427.278đ. Xác định số tiền này là do phạm tội mà có nên cũng truy thu của bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật. Xét thấy trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền do thu lợi bất chính và tiền do phạm tội mà có với tổng số tiền là 4.137.268đ (bốn triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng), sau khi khấu trừ số tiền bị cáo bị truy thu cần phải trả lại cho bị cáo số tiền là 177.268đ (một trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng).

Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn T đã thắng bạc và đổi 1.225.000 tiền ảo (fan) để lấy tiền thật từ bị cáo được số tiền 980.000đ (chín trăm, tám mươi nghìn đồng); Trần Trọng Tuấn đã thắng bạc và đổi 1.969.000 tiền ảo (fan) để lấy tiền thật từ bị cáo được số tiền 1.560.000đ (một triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Xác

định đây là số tiền do Nguyễn Văn T và Trần Trọng T phạm tội mà có nên truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm Trần Trọng T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức T vào ngày 06/5/2019 đã có hành vi đổi tiền thật ra tiền ảo, từ tiền ảo đổi lấy tiền thật để tham gia đánh bạc trên ứng dụng game “Fanvip”. Trong quá trình điều tra xác định số tiền mà các đối tượng trên sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, hành vi của Trần Trọng T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, ngày 23/7/2019 Công an thị xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Trọng T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức T về hành vi “Đánh bạc trái phép” quy định tại điểm c khoản 2 điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo liên quan đến việc chuyển tiền ảo cho đối tượng có tên tài khoản “Dracula92” và một số tài khoản khác, do chưa thu thập được thông tin liên quan đến các đối tượng đánh bạc, nên cơ quan CSĐT Công an thị xã T đang tiếp tục xác minh, làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trương Công V là người cho bị cáo mượn CMND để mở tài khoản ngân hàng Vietcombank hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đang tiếp tục xác minh, làm rõ là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 điều 51; điều 65 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức Tuấn T phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phạm Đức Tuấn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Phạm Đức Tuấn Tới cho UBND phường L, thị xã T và gia đình giám sát theo dõi quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) thẻ sim thu giữ của bị cáo Phạm Đức Tuấn T có số sim là 0989.221.613; số sim 0984.621.222.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 354875091205671 đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện Nokia 3310, màu trắng, số IMEI 356002089080389 của bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank, màu xanh, số thẻ 9704078874432806 mang tên Phạm Đức Tuấn T và 01 (một) thẻ sim có số 0888453737 của bị cáo.

(Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2019).

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Truy thu của bị cáo số tiền do phạm tội mà có và khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có số tiền 3.960.000đ (ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng); truy thu của Nguyễn Văn T số tiền 980.000đ (chín trăm tám mươi nghìn đồng) và Trần Trọng T số tiền 1.560.000đ (một triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là 4.137.268đ (bốn triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng) theo biên lai số 0005721 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T, tỉnh Nghệ An. Sau khi khấu trừ bị cáo được hoàn trả lại số tiền là 177.268đ (một trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Đức Tuấn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an TX T;
- VKSND TX T;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án Dân sự TX T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang

